

**Báo cáo**  
**Đóng góp của các hộ gia đình và các hợp tác xã trong sự phát triển**  
**nông nghiệp nông thôn Việt Nam**

Nông nghiệp, nông thôn Việt Nam trong thời kỳ vừa qua đã đạt được thành tựu to lớn và có bước phát triển tương đối toàn diện, tăng trưởng với tốc độ cao bình quân (5%/năm) trong thời kỳ 1996 - 2002. Có được thành tựu đó là do chính sách đổi mới trong phát triển nông nghiệp của Việt Nam, trong đó có sự đóng góp rất quan trọng của các hộ gia đình và các hợp tác xã là hai thành phần kinh tế cơ bản trong sản xuất nông nghiệp ở Việt Nam.

**1. Đóng góp của các hộ gia đình và các hợp tác xã trong sự phát triển**  
**nông nghiệp, nông thôn Việt Nam**

**a. Về hộ gia đình**

Theo kết quả Tổng điều tra nông nghiệp nông thôn năm 2001, khu vực nông thôn cả nước có 13,07 triệu hộ; 58,41 triệu nhân khẩu chiếm 73% dân số cả nước. Nét mới đáng ghi nhận là cơ cấu ngành nghề của hộ và lao động đang có sự thay đổi theo xu hướng tiến bộ: Tỷ trọng nhóm hộ công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và xây dựng từ 1,6% năm 1994 tăng lên 5,8% năm 2001, nhóm hộ dịch vụ tăng từ 6,4% tăng lên 10,6%, nhóm hộ nông, lâm nghiệp và thủy sản giảm từ 89,33% xuống còn 80,93%. Cơ cấu lao động nông thôn cũng có chuyển dịch theo hướng tiến bộ. Năm 2001: 79,6% lao động nông, lâm nghiệp và thủy sản, 7,4% lao động công nghiệp và xây dựng, 11,5% lao động dịch vụ. Theo tổng điều tra lao động và việc làm năm 2004, cả nước có trên 40 ngàn lao động trong đó lao động nông nghiệp chiếm 58%, lao động công nghiệp và dịch vụ chiếm 17%, lao động dịch vụ 25%. Lao động nông thôn bước đầu chuyển dịch theo hướng đa ngành nghề, hiện có 77,4% số lao động nông nghiệp làm nông nghiệp thuần túy, 22,6% lao động nông nghiệp kiêm các ngành nghề khác.

Một bộ phận hộ gia đình đã mở rộng qui mô và trình độ sản xuất, hình thành các trang trại theo hướng sản xuất hàng hoá nông nghiệp, đến cuối năm

2003 Việt Nam có hơn 71 nghìn trang trại, sử dụng 407.702 ha, bình quân 5,6 ha/trang trại, sử dụng 358.403 lao động bình quân 5 lao động/trang trại. Giá trị hàng hoá dịch vụ của các trang trại là 4047 tỉ đồng, bình quân 1 trang trại 98 triệu đồng. Loại trang trại có giá trị hàng hoá cao nhất là trang trại nuôi trồng thủy sản đạt bình quân từ 120 triệu đến 150 triệu đồng/ trang trại, cá biệt có trang trại đạt trên 400 triệu đồng. Theo điều tra nông nghiệp, nông thôn năm 2001 cho thấy chỉ có 3,7% số hộ thủy sản nhưng đã tạo ra 15,52% tổng thu nhập của khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản, kim ngạch xuất khẩu đã đạt gần 1,8 tỉ năm 2001, trên 2 tỉ năm 2002. Kinh tế hộ gia đình đóng góp phần chủ yếu trong tăng trưởng của ngành nông nghiệp.

Cũng theo điều tra nông nghiệp, nông thôn năm 2001, vốn đầu tư phát triển của các hộ nông thôn cả nước là trên 46,2 tỉ đồng, vốn tích lũy hiện có trong dân là 42,2 tỉ đồng. Số hộ nông thôn có dự định đầu tư mở rộng sản xuất, kinh doanh nông, lâm nghiệp và thủy sản theo hướng kinh tế hàng hoá là 28,2%. Vốn có khả năng huy động bình quân 1 hộ là 2,8 triệu đồng/năm, trong đó vốn tự có là 1,5 triệu đồng. Đó là những khởi sắc đáng ghi nhận.

### **b. Về hợp tác xã**

Đến năm 2004, cả nước có 9255 hợp tác xã nông, lâm nghiệp và thủy sản, số lao động do các hợp tác xã nông nghiệp quản lý và sử dụng 250.000 người. Hoạt động của các hợp tác xã nông nghiệp đã chuyển sang làm dịch vụ cho kinh tế hộ : 1595 HTX làm dịch vụ làm đất, 4559 HTX dịch vụ giống cây trồng, 6848 HTX dịch vụ thủy lợi, 4923 HTX dịch vụ bảo vệ thực vật, 950 HTX dịch vụ chăn nuôi, 3950 HTX dịch vụ vật tư, 538 HTX dịch vụ tiêu thụ sản phẩm, còn lại là hoạt động các dịch vụ khác... Dịch vụ có hiệu quả nhất là thủy lợi và bảo vệ thực vật, mặt yếu nhất là tiêu thụ sản phẩm. Dù phát triển chưa đều, nhưng hoạt động dịch vụ của HTX nông nghiệp đã và đang có tác dụng tích cực hỗ trợ kinh tế hộ, kinh tế hợp tác xã đã đóng góp đáng kể cho tăng trưởng và phát triển nông nghiệp, nông thôn Việt Nam.

## **2. Các vấn đề cần giải quyết**

Tuy nhiên, kinh tế hộ gia đình và kinh tế hợp tác xã còn nhiều mặt hạn chế, sự phát triển chưa tương xứng với tiềm năng, và lợi thế vốn có:

### **a. Về kinh tế hộ**

- Kinh tế hộ gia đình phần lớn sản xuất với qui mô nhỏ, tự cấp, tự túc, do ruộng đất giao cho các hộ manh mún, bình quân ruộng đất trên đầu người thấp.

- Trình độ học vấn, trình độ tay nghề của người lao động thấp, việc tổ chức sản xuất, kinh doanh của các hộ gia đình chủ yếu dựa vào kinh nghiệm nên chất lượng sản xuất, kinh doanh chưa cao và thiếu bền vững.

- Chất lượng sản phẩm hàng hoá của các hộ gia đình chưa cao, chủ yếu dưới dạng thô, tiêu thụ khó khăn, chưa nắm bắt được thị trường, nên còn thụ động, hiệu quả thấp.

### **b. Về hợp tác xã nông nghiệp**

- Hoạt động dịch vụ của hợp tác xã còn khó khăn, qui mô và doanh số còn nhỏ. Hoạt động dịch vụ cho kinh tế hộ xã viên, hộ nông dân mới chủ yếu dừng lại ở dịch vụ đầu vào, một số khâu thiết yếu. Chất lượng dịch vụ ở nhiều hợp tác xã chưa đáp ứng được yêu cầu xã viên. Nhìn chung, hiệu quả sản xuất- kinh doanh, dịch vụ của HTX còn thấp, chưa tương xứng với tiềm năng phát triển kinh tế trong thời gian qua. HTX chưa đủ sức cạnh tranh trên thị trường, chưa có sức hấp dẫn, lôi cuốn xã viên và người lao động gắn bó tích cực xây dựng HTX.

- Cơ sở vật chất, kỹ thuật của hợp tác xã nghèo nàn, chưa được đầu tư , đổi mới công nghệ để có thể phát triển sản xuất, kinh doanh dịch vụ theo nền kinh tế thị trường.

- Đội ngũ cán bộ quản lý HTX đặc biệt chủ nhiệm, kế toán trưởng, trưởng kiểm soát là yếu tố mang tính quyết định đến thành công của HTX. Tuy nhiên, đội ngũ này đang còn bất cập do trình độ văn hoá cũng như trình độ chuyên môn chưa đáp ứng yêu cầu đòi hỏi đối với một đơn vị kinh tế tập thể hoạt động theo cơ chế thị trường.

### **3. Khuyến nghị các hành động và các biện pháp chính sách**

Để các hộ gia đình và hợp tác xã phát triển có đóng góp ngày càng nhiều cho sự phát triển của nông nghiệp nông thôn Việt Nam cần có các hành động và các biện pháp chính sách sau:

- Tiếp tục bổ xung và hoàn thiện chính sách đất đai trong nông nghiệp, ban hành và thực hiện chính sách khuyến khích "dồn điền, đổi thửa", khắc phục tình trạng manh mún đất đai trong nông nghiệp, hướng dẫn và tạo điều kiện cho các hộ gia đình chuyển đổi, chuyển nhượng đất đai để có diện tích đủ lớn, có thể áp dụng tiến bộ khoa học - kỹ thuật, công nghệ mới vào sản xuất.
- Hỗ trợ phát triển hợp tác xã thông qua các chương trình phát triển nông nghiệp, nông thôn, liên kết kinh tế giữa hợp tác xã với các thành phần kinh tế khác.
- Đào tạo nguồn nhân lực quản lý kinh tế hợp tác xã
- Chuyển giao kỹ thuật và công nghệ mới trong sản xuất nông nghiệp cho nông dân, gắn với qui hoạch vùng sản xuất hàng hoá và vùng sản xuất nguyên liệu cho công nghiệp chế biến; gắn sản xuất với chế biến và tiêu thụ nông sản./.

**Cục Hợp tác xã và PTNT**  
**Cục trưởng**  
**Nguyễn Phương Vỹ**